TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 140/2023/HSPT
Ngày 18 - 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần xét xử phúc thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***: Ông Y Phi Kbuôr

- ***Các thẩm phán:*** Bà Đinh Thị Tuyết, bà Lê Thị Thanh Huyền

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lại Thị Minh Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Bà Phan Thị Ngọc Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 143/2023/TLPT-HS ngày 06 tháng 06 năm 2023 đối với bị cáo Đoàn Văn N. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 94/2023/HS-ST ngày 13 - 4 - 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: **Đoàn Văn N**; sinh ngày: 06 tháng 3 năm 1987, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); Bị cáo có vợ là Phan Thị Cẩm L1 (đã chết vào năm 2018) và có 01 con sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Bà Hoàng Thị Kim L, sinh năm 1975; Địa chỉ: Phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 14/11/2022, Đoàn Văn N, Đoàn Thị U và người đàn ông tên T1 (chưa xác định nhân thân, lai lịch) cùng ăn uống tại phòng trọ số 01, ở địa chỉ phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Đoàn Văn N đi vệ sinh thì đi ngang qua phòng trọ số 03 của chị Hoàng Thị Kim L, thấy chị L không có ở phòng trọ. N biết chị L hay để chìa khóa phòng trọ tại cửa sổ nên N lấy chìa khóa mở cửa phòng trọ đi vào phòng, lén lút lấy 01 chiếc máy tính xách tay hiệu MSI, loại Bravo 15B5DD, màu đen của chị L đang cắm dây sạc để trên bàn học. N mang máy tính đến khu vực đất trống phía sau dãy phòng trọ cất giấu, rồi khóa cửa phòng trọ của chị L, để chìa khóa về chỗ cũ và quay lại phòng trọ số 01 tiếp tục ăn uống. Đến khoảng 12 giờ 30 phút, sau khi ăn uống xong, N lấy chiếc máy tính xách tay bỏ vào bên trong áo khoác và điều khiển xe mô tô biển số 47K9-3822 đi đến tiệm dịch vụ cầm đồ của anh Hồ Văn Q ở địa chỉ phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để bán cho anh Q. Do không biết chiếc máy tính xách tay là tài sản N trộm cắp mà có nên anh Q đồng ý mua chiếc máy tính xách tay với số tiền 7.500.000 đồng. Sau đó anh Q đã bán chiếc máy tính xách tay cho anh Lâm Đức H với giá 8.700.000 đồng. Còn Đoàn Văn N, sau khi bán chiếc máy tính xách tay được số tiền 7.500.000 đồng thì N đến tiệm cầm đồ H1 của chị Hồ Thị H1 tại xã E, thành phố B và chuộc chiếc xe mô tô hiệu Wave RSX, biển số 47K1 - 08448, là tài sản của anh trai ruột là anh Đoàn Văn K cho N mượn để sử dụng với giá 5.300.000 đồng và đem xe trả lại cho anh K. Số tiền 2.200.000 đồng còn lại N tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá số 212/KL-HĐĐGTS ngày 24/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột kết luận: 01 máy tính xách tay hiệu MSI, loại Bravo 15B5DD, màu đen, chip ADM Ryzen 5 5600H-3.30GHz, Ram 8Gb, ở cùng SSD 512GB, tài sản đã qua sử dụng, thu hồi được, thời điểm định giá ngày 14/11/2022, trị giá 10.200.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 94/2021/HS-ST ngày 13/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn N phạm tội: "Trộm cắp tài sản";

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Văn N 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/4/2023, bị cáo Đoàn Văn N kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đoàn Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng và Bản án hình sự sơ thẩm cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Đoàn Văn N và xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đoàn Văn N về tội *"Trộm cắp tài sản"* là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc, đồng thời bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo thuộc diện hộ nghèo, vợ bị cáo đã chết, có con còn nhỏ, có nơi cư trú rõ ràng nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cuộc sống xã hội nên áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự để cho bị cáo được hưởng án treo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt, xử phạt bị cáo N 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, đồng thời giữ nguyên các quyết định khác của Bản án sơ thẩm.

Bị cáo Đoàn Văn N không tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa thì nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 14/11/2022, tại địa chỉ phường T, thành phố B, bị cáo Đoàn Văn N đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc máy tính xách tay hiệu MSI, loại Bravo 15B5DD, màu đen của bà Hoàng Thị Kim L, có giá trị 10.200.000 đồng, sau đó N mang máy tính trên bán tại tiệm cầm đồ với số tiền 7.500.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đoàn Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo Đoàn Văn N gây ra là ảnh hưởng xấu cho xã hội, gây mất trật tự công cộng, an ninh trật tự tại địa phương.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, thì thấy: Mức hình phạt 09 tháng tù đối với bị cáo Đoàn Văn N mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là thỏa đáng. Tuy nhiên,

việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là không cần thiết, vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như phạm tội là do bộc phát, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả, thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân tốt, vợ bị cáo đã chết và đang nuôi con còn nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn được Ủy ban nhân dân xã xác nhận là hộ nghèo, được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng. Do đó, bị cáo N có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật nên cần chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt là phù hợp.

[4] Về án phí: Bị cáo N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Văn N – Sửa Bản án sơ hình sự thẩm số 94/2021/HS-ST ngày 13/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về biện pháp chấp hành hình phạt.

[2] Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự**.**

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn N 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đoàn Văn N cho Uỷ ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục bị cáo N trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo N có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Đoàn Văn N cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo N phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo N phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp với hình phạt của Bản án mới theo quy định tại Điều

56 của Bộ luật hình sự. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

[3] Về án phí: Bị cáo Đoàn Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- UBND xã H, huyện K;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Y Phi Kbuôr